TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 09/2023/ HSST
Ngày 22 tháng 02 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN – TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Vũ Thị Hồng H.

2, Ông Vũ Bách Khanh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện viện K sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Xuân- K sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 19/01/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST- HS ngày 08/02/2023 đối với:

1/ Họ và tên: Lương Văn T(tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/12/1994. Nơi sinh tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Nơi ở hiện tại: Thôn Tr T, xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn K, sinh năm 1976, con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974. Hiện đều trú tại xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C; Bị cáo có vợ là chị Hoàng Thị V, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2019. Hiện đều trú tại xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện VB, tỉnh LC. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Lương Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/02/1995. Nơi sinh tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C. Nơi ở hiện tai: Thôn TrT, xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Trung Kiều, sinh năm 1972, con bà Sầm Thị Lanh, sinh năm 1973. Hiện đều trú tại xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C; Bị cáo có vợ là chị Phạm Thị Ninh, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014. Hiện đều trú tại xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C. Tiền sự: Không; Tiền án: + Bản án số 20/2015/HSST ngày 29/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm g, p khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Lương Văn H 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

+ Bản án số 20/2015/HSST ngày 18/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai áp dụng điểm e, khoản 2, Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2, Điều

46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Lương Văn H 03 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

+ Bản án số 79/2015/HSST ngày 26/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng điểm e, khoản 2, Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Lương Văn H 04 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Quyết định tổng hợp hình phạt nhiều bản án số 29/2015/QĐ-THHP ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai. Bị cáo Lương Văn H pH chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù. Đến ngày 27/3/2021 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+) Người bị hại: +Chị La Thị Nơi, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Bản Pàu, xã D Quỳ, huyện VB, tỉnh L C.

+ Anh Vi Văn Đảng, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn An, xã LG, huyện VB, tỉnh L C;

+ Anh Phạm Văn Pằng, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Nà Bay, xã LG, huyện VB, tỉnh L C. Những người bị hại đều vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn Hiếu, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn TrT, xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C;

+ Anh Nguyễn Văn Quảng, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh L C. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 28/11/2022 đến ngày 06/12/2022, Lương Văn T và Lương Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 28/11/2022, tại khu vực thôn Thái Hòa, xã Hòa Mạc, huyện Văn Bàn Lương Văn T và Lương Văn H thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô PREALMI I, màu sơn nâu, BKS 24K3-4118 có giá trị 2.000.000 đồng của anh Vi Văn Đảng.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 28/11/2022, tại khu vực thôn Pá Bó, xã D Quỳ, huyện Văn Bàn T và H thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn xanh - bạc BKS 24V1-111.28, có giá trị là 12.950.000 đồng của chị La Thị Nơi.

Lần thứ 3: Khoảng 14 giờ ngày 06/12/2022, tại địa phận thôn Văn Tiến, xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn T và H thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu sơn xanh BKS 24B2-148.44, có giá trị là 5.200.000 đồng của anh Phạm Văn Pằng.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: 01 chiếc xe mô tô

PREALMI I, màu sơn nâu, BKS 24K3-4118, có giá trị là 2.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn xanh - bạc BKS 24V1-111.28, có giá trị là 12.950.000 đồng. Hai gương chiếu hậu, giá trị thiệt hại 100.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu sơn xanh BKS 24B2-148.44, có giá trị là 5.200.000 đồng. Mặt nạ bảo vệ đồng hồ công tơ mét, giá trị thiệt hại 80.000 đồng. Bị vỡ ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu hậu, giá trị thiệt hại 80.000 đồng.Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T và H đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô biển K soát 24V1-111.28 và xe 24B2-148.44. Anh Nguyễn Văn Quảng sau khi biết chiếc xe mô tô biển K soát 24K3-4118 do Lương Văn T bán cho anh là tài sản do trộm cắp mà có thì anh Quảng đã mang chiếc xe đến Công an huyện Văn Bàn giao nộp. Anh Hoàng Văn Hiếu sau khi biết Lương Văn H sử dụng chiếc xe mô tô biển K soát 24V1-210.51 của anh để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì anh Hiếu đã mang chiếc xe đến Công an huyện Văn Bàn giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 18/01/2023 của Viện K sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố Lương Văn T và Lương Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện viện K nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Văn T, Lương Văn H như bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T, Lương Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Áp dụng Điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/12/2022.

Áp dụng Điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/12/2022. Không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 280; Điều 357; Điều 468; Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự để giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của K sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện K sát nhân dân huyện Văn Bàn, K sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo Lương Văn T, Lương Văn H khai nhận: Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ hở hữu nên thời gian từ ngày 28/11/2022 đến ngày 06/12/2022, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp 03 xe mô tô trị giá 20.150.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, bản kết luận định giá tài sản, lời khai đầu thú, những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 28/11/2022 đến ngày 06/12/2022, bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp 03 xe mô tô trị giá 20.150.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội " Trộm cắp tài sản". Do vậy, Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 18/ 01/2023 của Viện K sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Lương Văn T, Lương Văn H về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: Lương Văn T là người khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó bị cáo pH chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành; Lương Văn H cùng thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó bị cáo pH chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người thực hành.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hàng vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Là người có sức khỏe, có sức lao động nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện dẫn đến nghiện chất ma túy, lười lao động nên có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác để tiêu sài, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Bị cáo Lương Văn H pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lương Văn T pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, các bị cáo ra đầu thú. Xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với việc xuất trình huân chương kháng chiến hạng 3 của ông Lương Văn Quyển là ông nội của bị cáo H do đã có công lao trong cuộc kháng chiến. Đây không

pH là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Lương Văn T thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; Lương Văn H không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, tuy nhiên các bị cáo không có tài sản riêng, nghiện chất ma túy. Xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vi Văn Đảng, chị La Thị Nơi, anh Phạm Văn Pằng đều đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Văn Quảng yêu cầu bị cáo Lương Văn T, Lương Văn H pH liên đới bồi thường số tiền 900.000đ cho anh Quảng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của anh Quảng phù hợp với quy định tại điều 580 Bộ luật dân sự, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận và buộc bị cáo T, H mỗi bị cáo pH hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Quảng số tiền 450.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển K soát 24V1-210.51 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn Hiếu; chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu sơn xanh BKS 24B2-148.44 là của anh Phạm Văn Pằng; chiếc xe mô tô PREALMI I, màu sơn nâu, BKS 24K3-4118 là của anh Vi Văn Đảng; chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn xanh - bạc BKS 24V1-111.28 là của chị La Thị Nơi. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã điều tra làm rõ tài sản trên nên đã trả lại cho anh Hoàng Văn Hiếu; anh Phạm Văn Pằng tại biên bản trả lại tài sản, đồ vật ngày 08/01/2023, trả cho anh Vi Văn Đảng; chị La Thị Nơi tại biên bản trả lại tài sản, đồ vật ngày 07/01/2023 là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn Quảng không biết chiếc xe mô tô PREALMI I, màu sơn nâu, BKS 24K3-4118 là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T, Lương Văn H, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/12/2022.

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/12/2022.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 280; Điều 357; Điều 468; Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Lương Văn T, bị cáo Lương Văn H mỗi bị cáo pH hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Quảng số tiền 450.000đồng *(bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn T, Lương Văn H mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo pH chịu là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện K sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện K sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (02);
- Người bị hại (03);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa